TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA L AI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HSST
Ngày 13 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Quách Đình Hoằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thành Long - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuý Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Q, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Làng K, xã B, tỉnh Gia Lai, nơi ở trước khi bị bắt: Làng X, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà P; vợ R, có 02 con; tiền án: 01, tại Bản án số 15/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, chưa chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2025 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P (cơ sở 1) - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Q:* Ông Bùi Quang T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G; địa chỉ: D đường L, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Phan Tấn S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rơ Com P1 - Công tác tại Mặt trận các đoàn thể xã G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng thời gian đầu tháng 8 năm 2025. Thông qua mối quan hệ xã hội, Q biết số điện thoại của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 13/8/2025, Q gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, thì T1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba đường Đ giao đường P thuộc xã B, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Q đi bộ từ nhà đến điểm hẹn gặp T1 mua 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào túi áo khoác mặc trên người rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 13/8/2025, khi Q đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh G phối hợp với Công an xã B, tỉnh Gia Lai bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh đen, số IMEI: 0864415057646213, số IMEI: 0864415057646205 kèm 01 thẻ sim Viettel 4G (mặt sim có dãy số 8984048000322060967).

Tại bản Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì công văn gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1671 gam".*

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ 01 bì công văn niêm phong ghi *"Số 202/PC09 ngày 20 tháng 8 năm 2025"* có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh đen, số IMEI: 0864415057646213, số IMEI: 0864415057646205 kèm 01 thẻ sim Viettel 4G (mặt sim có dãy số 8984048000322060967).

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Q về tội: tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Q với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 15/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Q 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo đã chấp hành được 02 tháng 09 ngày, còn lại phải chấp hành là 17 tháng 21 ngày; quy đổi theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ chuyển thành 01 ngày tù là 05 tháng 27 ngày tù. Do đó, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 03 năm 11 tháng 27 ngày đến 04 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/8/2025).

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 202/PC 09 ngày 20 tháng 8 năm 2025 có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh G; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh đen, số IMEI: 0864415057646213, số IMEI: 0864415057646205 kèm 01 thẻ sim Viettel 4G (mặt sim có dãy số 8984048000322060967).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2025, tại khu vực ngã ba đường Đ giao đường P thuộc xã B, tỉnh Gia Lai, Q đã mua của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, Q cất giấu trong người và đi tìm nơi sử dụng. Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 13/8/2025, khi Q đang đi trên đường thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh G bắt quả tang cùng vật chứng. Tại bản Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì công văn gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1671 gam".* Hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy, loại tội phạm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 16/4/2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 22/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã có Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Q, ngày 13/8/2025 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh đen kèm 01 thẻ sim Viettel 4G bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng T1 mà bị cáo Q khai đã bán ma túy: Do bị cáo Q không biết nhân thân, lai lịch của T1; Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động của bị cáo Q và xác minh tại địa bàn xã B, tỉnh Gia Lai nhưng không xác định được đối tượng T1 có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Tại phiên toà bị cáo Q có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 15/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Q 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo đã chấp hành được 02 tháng 09 ngày, còn lại phải chấp hành là 17 tháng 21 ngày; quy đổi theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù là 05 tháng 27 ngày tù. Do đó, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/8/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 202/PC 09 ngày 20 tháng 8 năm 2025 có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh G.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh đen, số IMEI: 864415057646213, số IMEI: 864415057646205 kèm 01 thẻ sim Viettel 4G (mặt sim có dãy số 8984048000322060967).

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/2026 ngày 09/01/2026 giữa Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu